

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÙ  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST  
Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Hiền;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Duy và ông Nguyễn Khắc Hà;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 27/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Xuân B**, sinh năm 1968; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị N2; có vợ là Hoàng Thị U và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 03/9/2020; tạm giam ngày 09/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã N1, huyện P tuần tra trên địa phận thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 người đàn ông nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, 02 người đàn ông tự khai nhận là Lê Xuân B, sinh năm 1968 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 cùng trú tại thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, Lê Xuân B tự nguyện giao nộp từ trong lòng bàn tay trái của B 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói giấy bạc đều có kích thước (1 x 1,5)cm, bên trong có 02 gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu

trắng đục (niêm phong ký hiệu M1). Lê Xuân B khai nhận chất bột dạng cục màu trắng đục đó là ma túy loại Heroine do T nhờ cầm hộ đưa cho N3 ở cùng thôn với B. Tổ công tác còn quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh và 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng của Lê Xuân B. Kiểm tra đối với Nguyễn Văn T không phát hiện thu giữ đồ vật gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Xuân B, cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 27/MT-PC09 ngày 06/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 0,284 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,258 gam mẫu giám định và bao gói M1 niêm phong.

Kết quả điều tra Lê Xuân B khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, B nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T rủ B cùng đi sử dụng ma túy. B đồng ý và đi đến nghĩa trang thôn N nơi T hẹn để sử dụng ma túy. Tại đây, B thấy T bỏ ra từ trong người 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong gói giấy này có 03 gói giấy bạc chứa chất ma túy loại Heroine, T lấy 01 gói ma túy và cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T gói 02 gói ma túy còn lại vào trong mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long cùng 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng đưa cho B và bảo B đưa số ma túy này cho N3 thì bị bắt quả tang. B tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy cùng 01 xi lanh nhựa trong lòng bàn tay trái của mình đang cầm.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn T không thừa nhận việc gọi điện rủ Lê Xuân B cùng sử dụng ma túy và không đưa 02 gói giấy bạc chứa chất ma túy cho B vào trưa ngày 03/9/2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa Lê Xuân B và Nguyễn Văn T nhưng không làm rõ được nội dung trên, do đó không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Văn T.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Xuân B và Nguyễn Văn T đã bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người tên N con bà T1 như B khai. Qua xác minh trên địa bàn thôn N, xã N1, huyện P có 01 nam thanh niên tên Nguyễn Thành N, sinh năm 1994. Quá trình xác minh, xác định Nam không liên quan gì đến vụ án này.

Vật chứng: 01 phong bì thư số: 277/MT-PC09 được niêm phong chứa mẫu vật ma túy do cơ quan giám định hoàn lại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng thu của B hiện đang bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSPC ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Xuân B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung cáo

trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo B; tịch thu mẫu vật ma túy do cơ quan giám định hoàn lại và 01 xi lanh nhựa cho tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã sử dụng.

Bị cáo Lê Xuân B nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố theo nội dung bản cáo trạng. Bị cáo B đã nhận thức rõ sai phạm, đề nghị được giảm nhẹ mức hình phạt để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Lê Xuân B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lê Xuân B là 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng đục B khai nhận đó là ma túy loại Heroine, phù hợp kết luận giám định chất bột dạng cục màu trắng thu của B trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng 0,284 gam là ma túy, loại Heroine và phù hợp lời khai của anh Nguyễn Văn T là người làm chứng khi Lê Xuân B bị bắt quả tang đang cất giấu trái phép chất ma túy trong người, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/9/2020 tại khu vực nghĩa trang thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên Lê Xuân B đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,284 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo Lê Xuân B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo B thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Xuân B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và

các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo B là người nghiện ma túy Heroine trong thời gian dài, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người và gây thiệt hại về kinh tế, là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo sử dụng chất ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội và còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều nhận tội, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Xuân B là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- Mẫu vật là chất ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất Nhà nước cấm và 01 xi lanh chưa sử dụng không có giá trị, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh cũ đã thu giữ của bị cáo, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh sử dụng vào việc phạm tội, nên giao trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân B là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Xuân B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử phạt** bị cáo Lê Xuân B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo B.

**Biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại mẫu trong phong bì thư ghi 277/MT-PC09 được niêm phong và 01 chiếc xi lanh nhựa chưa sử dụng, cho tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ, bên trong lắp 01 sim, 01 thẻ nhớ.

*(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

**Án phí:** Bị cáo Lê Xuân B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo B;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Công an huyện Phù Cừ;
- CQ T.H.A HS & DS huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hiền**